

LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN TẠI HÀ NỘI HIỆN NAY

(Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Công đoàn và Trường Đại học Thủy lợi)

✍ NGUYỄN THỊ MINH THÚY*

Ngày nhận: 9/10/2017

Ngày phản biện: 16/10/2017

Ngày duyệt đăng: 06/11/2017

Tóm tắt: Trước sự thay đổi điều kiện sống hiện nay của đất nước, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, những vấn đề mang tính thực tiễn và lý luận cần đặt ra để nghiên cứu về lối sống của các nhóm xã hội, tầng lớp dân cư hiện nay: nhận thức, hành vi, ứng xử, nhu cầu, định hướng giá trị.... Sinh viên là những người đang theo học tại các trường Đại học và Cao đẳng. Sinh viên có đặc điểm trẻ về độ tuổi, có năng lực hoạt động, có trình độ nhận thức, luôn năng động, sáng tạo và nhạy bén. Xét theo tiêu chí nghề nghiệp: Lối sống sinh viên thể hiện phương thức hoặc tính chất của toàn bộ hoạt động sống của sinh viên.

Từ khóa: sinh viên, lối sống sinh viên

LIFESTYLE OF STUDENTS IN HANOI NOW (A case Study of 2 Universities in Dong Da District)

Abstract: In view of the current change in living conditions of the country, especially in the renovation period, practical and theoretical issues need to be explored in order to study lifestyle of social groups, resident classes: perception, behavior, needs, value orientation... Students are studying at universities and colleges. Students are characterized by their age, ability to work, cognitive ability, dynamic, creative and sensitive. According to career criteria: Student life represents. The mode or nature of the student's entire life.

Keywords: student, student lifestyle

Trong thời kỳ đổi mới, cùng với sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quá trình đô thị hóa ở Hà Nội diễn ra nhanh và sôi động hơn rất nhiều so với thời gian trước đây. Cũng chính vì thế, lối sống của người dân nói chung, đặc biệt là đối tượng thanh niên, sinh viên đã và đang có rất nhiều biến đổi phức tạp, đan xen giữa cái cũ và mới, cái truyền thống và hiện đại, cái tích cực và tiêu cực v.v... Bên cạnh những hình ảnh đẹp về thanh niên, sinh viên dưới tác động của những mặt trái kinh tế thị trường và toàn cầu về văn hóa ngày càng sâu rộng cũng đã xuất hiện một bộ phận không nhỏ thanh niên, sinh viên có lối sống lệch lạc, sống thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật; có lối sống thực dụng, đua đòi, lãng phí, có biểu hiện tiêu cực trong đạo đức, lối sống, cá biệt có một số thanh niên sinh viên sa vào tệ nạn xã hội, tội phạm. Việc đánh giá thực trạng lối sống sinh viên ngày nay cần có những điều tra toàn diện thì mới có thể rút ra kết luận khoa học, khách quan.

Đặc điểm địa bàn nghiên cứu

Trường Đại học Công Đoàn và trường Đại học Thủy Lợi là 2 trường đại học nằm trên quận Đống Đa - Hà Nội. Trường Đại học Công Đoàn được thành lập ngày 15 tháng 5 năm 1946 là trường một đại học công lập lâu đời trong hệ thống các trường đại học công lập ở Việt Nam. Trường Đại học Công Đoàn là trường đại học đa ngành, đa cấp trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Hiện nay, tổng quy mô sinh viên hệ chính quy và không chính quy hàng năm của trường là hơn 12.000 sinh viên. Ngoài ra trường còn đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng tập huấn cho hàng ngàn cán bộ công đoàn hàng năm.

Trường Đại học Thủy Lợi được chính phủ ra quyết định thành lập ngày 15 tháng 10 năm 1959 với tên gọi ban đầu là Học viện Thủy Lợi - điện lực, với ba nhiệm vụ: nghiên cứu khoa học thủy lợi; đào tạo đại học; đào tạo trung cấp kỹ thuật thủy lợi. Từ đó đến

* Trường Đại học Công đoàn

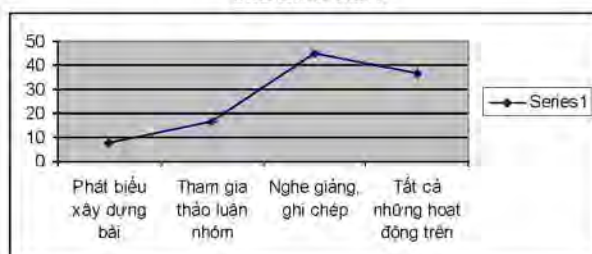
nay, quy mô đào tạo từng bước được mở rộng phù hợp với cơ sở vật chất được đầu tư, đội ngũ giáo viên được bổ sung và đào tạo đồng thời gắn với sự phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện mới, mở rộng các địa bàn đào tạo trong toàn quốc.

Biểu hiện lối sống sinh viên trong hoạt động học tập, rèn luyện

Tính tích cực trong học tập của sinh viên là một nội dung quan trọng thể hiện lối sống; cho thấy sự chủ động, sáng tạo, có ý thức của chủ thể hành động, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của bản thân trong quá trình hoạt động để đạt được mục đích học tập của mình. Theo nội quy đào tạo Đại học, sinh viên phải có mặt trên lớp tối thiểu là 80% số tiết của một môn học, nếu không đảm bảo đủ số giờ này, sinh viên sẽ không đủ điều kiện thi và buộc phải học lại.

Kết quả điều tra cho thấy, số lượng đi học đầy đủ các buổi học trong tuần của sinh viên hai trường tương đối cao (chiếm 86%) trong tổng số sinh viên được hỏi. Tuy nhiên, vẫn có những trường hợp cá biệt sinh viên chỉ lên lớp từ 1 đến 2 buổi trong một tuần, đây là những sinh viên “cá biệt” vì rất nhiều lý do khác nhau mà thường xuyên bỏ học, không lên lớp, những sinh viên này thường rơi vào những đối tượng có kết quả học tập kém, nằm trong diện cảnh báo buộc thôi học.

Biểu 1. Mức độ tham gia các hoạt động trên lớp của sinh viên



(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 9-12/2015)

Có thể thấy, tính chủ động, tích cực trong học tập trên giảng đường của sinh viên trường Đại học Công đoàn không cao, khi mức độ tham gia vào việc phát biểu xây dựng bài rất thấp: 7.7%; thực hành thảo luận nhóm: 16.9%; không nghe giảng, ghi chép 55.1%, có tới 63.3% sinh viên không tham gia bất cứ hoạt động học tập tích cực nào trên lớp. Có nhiều lý do chi phối sự tập trung của sinh viên trên lớp, một trong những lý do đó là việc sử dụng điện thoại. Đa phần sinh viên hiện nay đều có điện thoại và điện thoại thông minh, kết nối internet 24/24. Sinh viên luôn mang điện thoại theo người và việc sử dụng chúng đã có những tác động không nhỏ đến học tập của sinh viên bên cạnh những tiện ích mà nó mang lại. Thói quen nói chuyện riêng trong lớp cũng làm cho các em

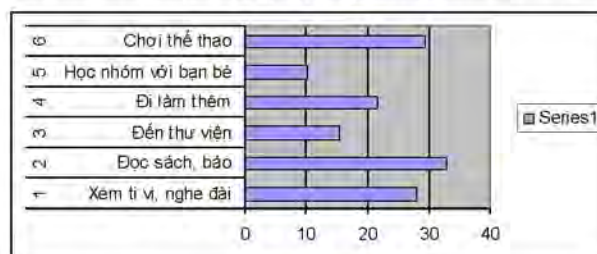
không tập trung vào bài giảng, tình trạng ngủ gật, hay đọc truyện trong lớp vẫn còn, những hiện tượng này chi phối đến việc học tập của sinh viên. Sinh viên chưa sẵn sàng loại bỏ tất cả những chi phối đó để tập trung hoàn toàn cho việc học, nhiều sinh viên khi hỏi lý do tại sao lên lớp ngủ gật, không ít các em trả lời là do: đi làm thêm buổi tối, hay do chán vì nghe không hiểu, do kiến thức bị ngắt quãng nên không hiểu kiến thức sau vì không hiểu kiến thức trước,... và nhiều lý do khác. Có 96% sinh viên trả lời ít nhiều đều bị sao lãng trong giờ học.

* Tính tích cực của sinh viên trong giờ tự học

Để việc học tập đạt hiệu quả, ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự học, phải chuẩn bị bài ở nhà, đây là nhiệm vụ rất quan trọng cho việc đào sâu, mở mang kiến thức, giúp cho sinh viên chuẩn bị bài tốt trước khi lên lớp, và nắm vững bài.

Nhìn chung, sinh viên đều dành thời gian tự học ở nhà ngoài thời gian học tập trên giảng đường, 62,1% dành ít nhất từ 1 đến 2 tiếng để học tập ở nhà; số sinh viên dành trên 4 tiếng để học chiếm tỷ lệ ít hơn 13,7%. Tự học ở nhà là hoạt động học tập quan trọng của sinh viên, nó thể hiện ý thức, thái độ học tập nghiêm túc, cho nên, phần lớn sinh viên đều phải tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình để có thời gian học tập ở nhà.

Biểu 2. Các hoạt động ngoài giờ học của sinh viên



(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 9-12/2015)

Các hoạt động được nêu ra trong bảng số liệu trên cho thấy cách thức tổ chức đời sống của sinh viên ngoài thời gian phải lên giảng đường, các hoạt động đó cũng là một trong những biểu hiện của lối sống của sinh viên hiện nay. Nhìn vào bản số liệu có thể thấy như sau: những hoạt động được kỳ vọng ở sinh viên như đến thư viện hay học nhóm với bạn bè chiếm tỷ lệ không cao trong số những sinh viên được khảo sát. Chỉ có 15.5% số sinh viên được hỏi dành thời gian đến thư viện, 10.1% học nhóm với bạn bè.

Qua phỏng vấn nhận thấy, sinh viên chỉ học nhóm khi họ có bài tập nhóm, số sinh viên tham gia cũng không nhiều, chỉ 10.1% số sinh viên trả lời là tham gia học nhóm ngoài giờ lên lớp. Điều

này có thể lý giải là do sinh viên chưa có kỹ năng làm việc theo nhóm, đây là hạn chế nói chung của sinh viên Việt Nam. Sinh viên dành thời gian cho các hoạt động đọc sách, báo; xem tivi, nghe đài, chơi thể thao nhiều hơn so với những hoạt động khác (32.9%; 28%; 29.5%), đây là những hoạt động bổ ích, nó được kỳ vọng đặt tỉ lệ tương đương hoặc ít hơn so với những hoạt động liên quan trực tiếp đến học tập.

** Các hoạt động ngoại khóa của sinh viên*

Việc tham gia các hoạt động ngoại khóa có ý nghĩa rất quan trọng đối với sinh viên, nó khơi dậy tinh thần hăng hái, nhiệt huyết của tuổi trẻ vào những hoạt động chung, có ý nghĩa cho cộng đồng xã hội.

Có 79.2% số sinh viên được hỏi trả lời thường xuyên hoặc thỉnh thoảng tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, đây là tỉ lệ cao cho thấy sự quan tâm, hào hứng tham gia của sinh viên vào các hoạt động ngoại khóa. Đa số các em đã tham gia và muốn tham gia vào những hoạt động này, đó là những hoạt động như: Mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, hiến máu nhân đạo, làm từ thiện, quyên góp... với mục đích khác nhau như để giao lưu, kết bạn (chiếm 40%), để rèn luyện thêm các kỹ năng sống (chiếm 46%), hay để có một thành tích nhất định nào đó... chính điều này thể hiện một cách sống năng động, tích cực của sinh viên. Ngoài ra, hoạt động này cũng rèn luyện cho sinh viên tinh đoàn kết, tinh thần tương thân, tương ái, số liệu khảo sát cho thấy, có tới 33% số sinh viên từng tham gia vào hoạt động hiến máu nhân đạo.

Kết quả đưa ra rất nhiều những chỉ báo khác nhau như: phải trau dồi tri thức, ngoại ngữ, vì tính, các kỹ năng mềm trong cuộc sống, phải mở rộng các mối quan hệ xã hội, theo đuổi đam mê, khát vọng của mình, sống chủ động, nắm bắt tốt mọi cơ hội, sẵn sàng đương đầu với những khó khăn thách thức,... tất cả những ý kiến trên cho thấy sinh viên ngày nay cũng đã ý thức đầy đủ về trách nhiệm của bản thân mình với gia đình và xã hội, đồng thời những khó khăn và thách thức mà các em phải nỗ lực để vượt qua. Đây là một cách sống lành mạnh, hiện đại, rất cần được động viên, khích lệ.

Biểu hiện lối sống sinh viên qua các mối quan hệ gia đình, bạn bè và xã hội

** Mối quan hệ gia đình*

Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống của mỗi thành viên, mỗi công dân của xã hội. Phần lớn các bạn sinh viên đang theo học tại hai trường đều phải xa gia đình khi lên Hà Nội học tập. Điều tra cho thấy, sinh viên liên

lạc với gia đình khá thường xuyên, chiếm 68.4%. Chỉ có 22.4% sinh viên thỉnh thoảng mới liên lạc với gia đình. Trong số này, có những bạn sinh viên ở tại vùng sâu, vùng xa; hoặc do điều kiện liên lạc còn hạn chế, mỗi lần gọi điện về nhà gặp khó khăn nhất định, nên chỉ thỉnh thoảng mới liên lạc với gia đình.

Khi được hỏi về người có ảnh hưởng lớn nhất đối với bản thân trong gia đình, số lượng các sinh viên trả lời là người mẹ chiếm khá cao (41.3%). Có thể giải thích rằng do mẹ là người chịu trách nhiệm chính trong việc hoàn thành các công việc trong gia đình, chăm sóc chồng con. Tuy nhiên, với vai trò là người trụ cột trong gia đình, vị trí của người bố cũng có ảnh hưởng nhất định đối với các bạn sinh viên (34.8%). Chỉ có một phần nhỏ các bạn sinh viên khi được hỏi về người có ảnh hưởng nhất đối với bản thân mình trong gia đình đưa ra các phương án như ông, bà, anh, chị.

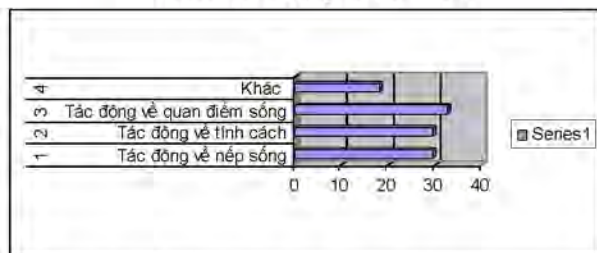
Chúng ta nhận thấy rằng đa phần những nữ sinh viên lựa chọn mẹ là người có ảnh hưởng nhiều nhất đối với bản thân trong gia đình. Còn đối với các nam sinh viên thì sự lựa chọn giữa bố và mẹ không chênh lệch nhau là mấy.

** Mối quan hệ bạn bè*

Bạn bè là những người đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi cá nhân. Đặc biệt là đối với các bạn sinh viên, những người đang tạm sống xa gia đình, thì bạn bè chính là nguồn an ủi về tinh thần. Bạn bè chính là những người biết quan tâm, giúp đỡ, động viên, đồng cảm, là người mà các bạn sinh viên có thể tin tưởng để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn. Điều tra cho thấy các bạn sinh viên tâm sự với bạn bè tất cả những mặt trong đời sống của mình thay vì gia đình. Trong thời gian rảnh rỗi, phần lớn các bạn sinh viên (85%) đều đi chơi với bạn bè của mình. Nhìn chung, các bạn đều chọn đi mua sắm (32.9%), tham quan du lịch (36.5%), đi cà phê hay đi đến những tụ điểm dành cho giới trẻ (40%). Có một số lượng ít các bạn khi được hỏi trả lời rằng đi cùng nhau đến bảo tàng (10.6%).

Ngoài việc có mối quan hệ với những người bạn từ trước khi học đại học, bạn bè cùng lớp, thì các bạn sinh viên hiện tại cũng có quen biết với những bạn sinh viên trường khác (86%). Lý giải cho điều này, các bạn đưa ra những nguyên nhân như: tham gia các hoạt động trong cũng như ngoài nhà trường nên quen biết, do đi làm thêm cùng nhau, do cùng sinh sống trong một xóm trọ, hoặc quen do là bạn của bạn... Tất cả những điều này, giúp cho những mối quan hệ của các bạn sinh viên ngày nay được mở rộng ra rất nhiều, không chỉ còn giới hạn một số lượng nhỏ nữa.

Biểu 3: Tác động của bạn bè



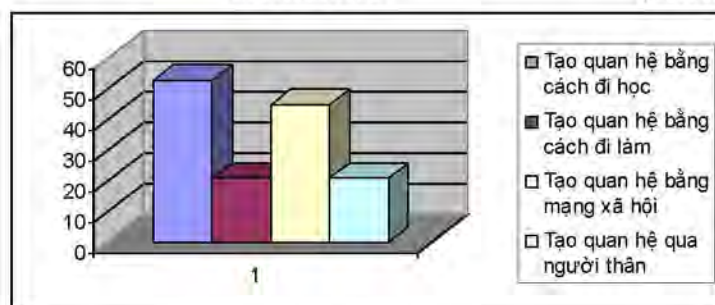
(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 9-12/2015)

Trong thời điểm hiện tại, các bạn sinh viên chủ yếu tiếp xúc, giao tiếp hằng ngày với bạn bè của mình. Chính vì vậy, nên giữa những người bạn với nhau cũng có sự tác động, ảnh hưởng qua lại dù ít dù nhiều. Qua khảo sát, nhóm nghiên cứu thấy rằng giữa các bạn sinh viên, có sự tác động lẫn nhau về quan điểm sống nhiều hơn là sự tác động về nếp sống hoặc tác động về tính cách.

*Mối quan hệ xã hội

Ngoài mối quan hệ với gia đình, người thân và bạn bè, dần dần qua quá trình xã hội hóa, các bạn sinh viên không chỉ giới hạn mình trong những mối quan hệ cũ nữa. Họ nảy sinh những mối quan hệ mới, với những con người mới. Mạng lưới xã hội của các bạn sinh viên được mở rộng ra một cách nhanh chóng trong cả quá trình đi học hay tham gia các hoạt động thường ngày. Qua quá trình thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu về những cách để các bạn sinh viên hai trường dùng để tạo dựng các mối quan hệ.

Biểu 4. Những cách tạo quan hệ xã hội của sinh viên



(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 9-12/2015)

Với việc tạo dựng các mối quan hệ xã hội, có 20.8% cho rằng thông qua việc đi làm có thể tạo dựng được các mối quan hệ xã hội. Trong khi đó, có 52.5% các bạn sinh viên khẳng định thông qua việc đi học có thể tạo được mối quan hệ xã hội. Đây cũng là hoạt động được các bạn sinh viên đánh giá là có thể tạo dựng được những mối quan hệ xã

hội cao nhất. Vì thông qua sinh hoạt trong quá trình học tập, sinh viên có thể có những chia sẻ, đồng cảm và giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau, nhất là khi cùng hoàn cảnh sống xa gia đình. Ngoài ra, có 44.6% các bạn trả lời rằng thông qua mạng xã hội sẽ tạo được những quan hệ xã hội. Trong thời đại hiện nay, khi mà công nghệ thông tin đã trở thành điều không thể thiếu đối với giới trẻ. Khảo sát cho thấy, số lượng các bạn sinh viên lựa chọn việc tạo dựng quan hệ xã hội thông qua người thân chiếm 20.8% số người trả lời.

Dù có nhiều cách khác nhau để các bạn sinh viên tạo dựng quan hệ xã hội, nhưng đa phần các bạn đều cho rằng những mối quan hệ xã hội mà mình tạo dựng được khá lâu dài (78.2%). Chỉ có 20.8% cho rằng những mối quan hệ này không được lâu dài. Điều này chứng tỏ, đối với sinh viên hiện nay, mặc dù có thể chưa phải là người trưởng thành thực sự, nhưng họ là những người đã có nhận thức cơ bản về cuộc sống.

Bảng 1: Các yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ xã hội

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Tần xuất	Tỉ lệ %
1	Yếu tố cá nhân	31	30.7
2	Yếu tố gia đình	25	24.8
3	Yếu tố xã hội, hoàn cảnh	44	43.6
4	Khác	16	15.8

(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 9-12/2015)

Trả lời về những yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ xã hội, các bạn sinh viên cho rằng yếu tố ảnh hưởng rõ rệt nhất chính là yếu tố xã hội, hoàn cảnh (43.6%). Tiếp đến, chúng ta thấy rằng chính bản thân sinh viên cũng tác động đến những mối quan hệ vì chính cá nhân họ (30.7%). Cá nhân sinh viên không chỉ là yếu tố tác động, mà còn là yếu tố quyết định mối quan hệ, vì mối quan hệ tồn tại hay không là do họ có muốn để nó tồn tại hay không. Ngoài ra, yếu tố gia đình cũng có ảnh hưởng (24.8%) vì gia đình đối với cuộc sống của các bạn sinh viên vẫn luôn có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

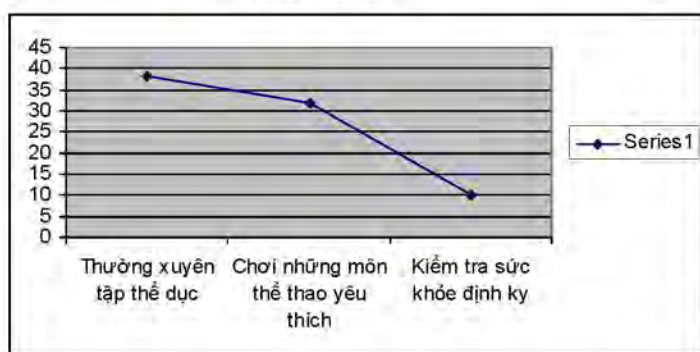
Có 15.2% các bạn sinh viên trả lời rằng các bạn thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, 74.7% các bạn thỉnh thoảng có tham gia, và chỉ có 10.1% trả lời rằng mình không bao giờ tham gia các hoạt động đó. Sau khi tham gia những hoạt động xã hội, các bạn cảm thấy yêu đời hơn, cảm thấy bản thân có trách nhiệm hơn đối với cuộc sống. Không chỉ dừng lại ở đó, rất nhiều bạn cho biết khi tham gia, các bạn đã được học rất nhiều điều bổ ích, lý

thú. Đây là những suy nghĩ đúng đắn, tích cực, rất cần được động viên và khích lệ.

Biểu hiện lối sống sinh viên trong các hoạt động văn hóa tinh thần tại nơi cư trú và trường học

Sinh viên là thế hệ tương lai của đất nước chính vì thế cần xây dựng một lối sống tích cực lành mạnh. Lối sống đó được thể hiện trên nhiều mặt nhiều lĩnh vực trong quá trình học tập trong lao động trong cuộc sống thường nhật. Việc luyện tập sức khỏe cũng là một biểu hiện tích cực của lối sống sinh viên hiện nay.

Biểu 5: Cách thức chăm sóc sức khỏe cho bản thân



(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 9-12/2015)

Quá trình khảo sát thể hiện chỉ một số lượng nhỏ 38,2% sinh viên thường xuyên tập thể dục và thường chơi những môn thể thao mình yêu thích. Bên cạnh đó chỉ 10% sinh viên đi khám sức khỏe định kỳ. Những số liệu trên thể hiện còn nhiều sinh viên hiện nay chưa có tính tích cực trong việc quan tâm đến sức khỏe của mình.

Những đánh giá về tình yêu của tuổi trẻ đặc biệt là những quan niệm về sống thử.

Sống thử hay sống thử trước hôn nhân là một cụm từ thường được báo chí Việt Nam, đặc biệt là báo mạng, dùng để chỉ một hiện tượng xã hội, theo đó các cặp nam nữ về sống chung với nhau như vợ chồng, nhưng không tổ chức hôn lễ cũng như đăng ký kết hôn. Hay chính xác hơn là "Chung sống phi hôn nhân". Chung sống phi hôn nhân không được pháp luật cũng như xã hội thừa nhận, do đó các cặp đôi tham gia không chịu bất kỳ sự ràng buộc nào với nhau về nghĩa vụ gia đình, cũng như trách nhiệm trước các quy định của luật Hôn nhân.

Quá trình nghiên cứu thể hiện có khoảng 20% sinh viên cho rằng nên sống thử để có thể có những cảm nhận mới về tình yêu, gia đình và trách nhiệm, số còn lại thì đánh giá không nên. Có thể sống thử

là do trào lưu của giới trẻ hiện nay, hoặc cũng có thể là do sống thử để tiết kiệm, để có nhiều thời gian bên nhau, cũng có thể là do tính chất tò mò của nhiều bạn trẻ muốn thử cho biết.

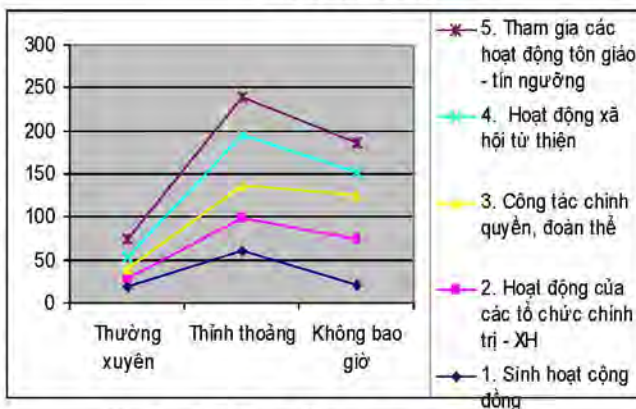
Số liệu nghiên cứu thể hiện có 27.5% sinh viên cho rằng bạn bè mình có tình trạng sống thử. Có thể nhận thấy với một đánh giá từ phía những người quan sát là sinh viên biết rằng bạn bè của mình đã sống thử trước hôn nhân như thế cũng là một tiêu chí đánh giá gián tiếp thực trạng sống thử của sinh viên hiện nay.

Như vậy đối với sinh viên hiện nay những nhận thức của sinh viên đã cởi mở hơn trước về đời sống, tình yêu và hôn nhân gia đình. Họ có thể chấp nhận việc sống chung tiền hôn nhân.

Tích cực tham gia các hoạt động để tăng thêm tính chuyên nghiệp, khám phá cơ hội và mở rộng tầm nhìn ngoài những kiến thức tích lũy khi học sinh, sinh viên còn ngồi trên ghế nhà trường. Số liệu khảo sát thể hiện chỉ có 27.5% cho rằng mình có tham gia câu lạc bộ, đội nhóm và số còn lại không tham gia. Như vậy đây là một tỷ lệ thấp trong trường đại học. Câu lạc bộ, đội nhóm là môi trường quan trọng giúp sinh viên tự rèn luyện để trưởng thành tuy nhiên sinh viên tham gia ít.

Một trong những tiêu chí đánh giá khác trong lối sống hiện nay của sinh viên là sự tham gia vào các hoạt động tại địa phương nơi mình sinh sống. Đó là một việc làm thiết thực cho quê hương cũng như nơi sinh viên thường tạm trú. Đây được thể hiện sinh viên không chỉ sống cho mình mà còn vì cộng đồng. Thêm nữa các hoạt động này thể hiện sinh viên có học tập ở nhà trường nhưng vẫn có những đóng góp cho cộng đồng dân cư để trưởng thành và hòa nhập cuộc sống.

Biểu 6: Mức độ tham gia hoạt động xã hội tại địa phương



(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 9-12/2015)

Hoạt động mà sinh viên thường xuyên nhất đó là tham gia các hoạt động tôn giáo - tín ngưỡng (lễ chùa, nhà thờ, đình đền) có tới 22% đánh giá thường xuyên và 44.44% đánh giá thỉnh thoảng. ững giống như nhiều nước khác, Việt Nam là một nước có nhiều lễ hội dân gian là hình thức sinh hoạt của cộng đồng. Trong lễ hội, các lễ nghi tín ngưỡng, các phong tục tập quán, các thể lệ và hình thức sinh hoạt của một cộng đồng đã được tái hiện một cách rất sinh động. Lễ hội được tổ chức vào những thời điểm khác nhau trong một năm, tùy thuộc vào phong tục tập quán của từng dân tộc, nhưng lễ hội vẫn tập trung nhiều nhất vào mùa xuân. Số liệu khảo sát thể hiện có đến gần 90% sinh viên đã từng tham gia các hoạt động tình nguyện. Các hoạt động tình nguyện không còn quá xa lạ với học sinh, sinh viên hiện nay. Những hành động tưởng chừng giản đơn nhưng điều mà nó mang lại thực sự không nhỏ bé. Số liệu khảo sát thể hiện đa số sinh viên chỉ là người tham gia chiếm 68.8% sau đó là tình nguyện viên chiếm 17.9% và chỉ có 5.8% là thành viên ban tổ chức. Quá trình sinh viên tham gia vào các hoạt động văn hóa lễ hội thường chỉ là người tham gia thưởng thức, tham gia vào các trò chơi dân gian... những sinh viên tình nguyện tham gia vào các hoạt động văn hóa chiếm tỉ lệ nhỏ và là thành viên ban tổ chức còn nhỏ hơn. Trong quá trình khảo sát có 74.9% cho rằng các hoạt động văn hóa có ý nghĩa đối với mình số còn lại đánh giá là không có ý nghĩa. Thực tế cho thấy, hoạt động văn hóa có ý nghĩa quan trọng trong đời sống của nhân dân, góp phần tích cực bài trừ các tệ nạn xã hội, xóa bỏ dần hủ tục, giữ gìn, thực hành và lưu truyền, phát triển các lễ hội văn hóa dân gian, phong tục tập quán truyền thống. Tóm lại, lối sống của sinh viên trong các hoạt động văn hóa tinh thần tại nơi cư trú và trường học được thể hiện rõ nét. Trong trường học sinh viên có nhận thức rất rõ về hoạt động văn hóa của các câu lạc bộ, đội nhóm, biết rất nhiều nhưng tỉ lệ sinh viên tham gia còn có nhiều hạn chế. Trong cuộc sống đời thời sinh viên có những nhận thức mới về tình yêu hôn nhân và gia đình.

Kết luận

Lối sống không phải là cái gì trừu tượng, lối sống thể hiện ở ngay trong mỗi gia đình, chỗ làm việc của mỗi người, mỗi nhóm xã hội. Lối sống thể hiện phương thức hoặc tính chất của toàn bộ hoạt động sống của một cá nhân, một nhóm xã hội hoặc toàn thể xã hội. Lối sống được hình thành trong một hệ thống dưới tác động của nhiều nhân tố, định hướng giá trị, nó có tính toàn vẹn bên trong và một sự thống nhất hữu cơ.

Qua điều tra tại trường Đại học Công đoàn và Đại học Thủy Lợi cho thấy bức tranh khái quát về lối sống sinh viên tại đô thị hiện nay như sau:

Trong hoạt động học tập và rèn luyện: Sinh viên có tham gia vào hoạt động học tập trên lớp giúp sinh viên được rèn luyện kĩ năng tư duy, kĩ năng trình bày, đóng góp xây dựng bài tốt, tạo bầu không khí học tập sôi nổi trong lớp. Tuy nhiên, một bộ phận sinh viên vẫn còn chưa tự tin, việc học tập trong lớp thường diễn ra một cách rất thụ động.

Trong môi quan hệ gia đình, bạn bè và xã hội: Gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên và quan trọng nhất. Mỗi gia đình có những lối sống, nếp sống, cách sống, quy định, tiêu chuẩn, điều kiện sống khác nhau, nên sự ảnh hưởng đến các mối quan hệ của các bạn sinh viên cũng khác nhau. Gia đình là nền tảng hình thành nên ý thức, con người cá nhân.

Trong các hoạt động văn hóa tinh thần tại nơi cư trú và trường học: Sinh viên về cơ bản là đi học xa nhà nên chỉ khi có điều kiện mới có dịp tham gia vào các sự kiện chính trị xã hội trên địa bàn địa phương. Trong quá trình tham gia vào các hoạt động sinh hoạt tại cộng đồng sinh viên chỉ đóng nhiều vai trò khác nhau. *Có một số yếu tố ảnh hưởng đến lối sống của sinh viên*, có thể những yếu tố ảnh hưởng theo chiều hướng tích cực nhưng cũng có những yếu tố làm cho sinh viên có những lối sống chưa đúng với chuẩn mực xã hội.

Khuyến nghị

Đoàn thanh niên

Đổi mới phương thức hoạt động của Đoàn thanh niên, đổi mới cách thức tổ chức. Coi trọng việc tìm hiểu tâm lý, nguyện vọng của từng đoàn viên. Cần phải tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của đoàn viên về vị trí, vai trò, chức năng của Đoàn thanh niên, có như vậy hoạt động của Đoàn thanh niên mới đạt hiệu quả cao và thu hút đông đảo đoàn viên tham gia.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các hoạt động do Đoàn trường tổ chức như tình nguyện mùa thi, hiến máu nhân đạo... Cần nêu gương người tốt, việc tốt, động viên đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức, để những hoạt động đạt được hiệu quả trong thời gian tới.

Nhà trường

Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, pháp luật cho sinh viên. Sử dụng bằng các phương tiện như báo chí, đài phát thanh, truyền hình.

Nhà trường nên có thêm sự hỗ trợ về cơ sở vật chất như: máy móc, các phương tiện kỹ thuật,

(Xem tiếp trang 71)

lưu của thanh niên đi ngược lại các giá trị, chuẩn mực xã hội hiện thời như trào lưu “Nổi là làm”; trào lưu khoe ảnh sau khi ân ái (Aftersex); trào lưu tự hành xác; trào lưu tạo lập các fanpage biến tướng; trào lưu “câu like bằng chuyện, ảnh sex”, trào lưu “đốt tiền cho vui”, trào lưu “khóa môi đồng giới”, trào lưu “nghe hoặc hát các ca từ nhảm nhí”, trào lưu “chụp ảnh khỏa thân khi đi du lịch”, trào lưu “che thân bằng 1 ngón tay”, trào lưu chụp ảnh “tự sướng” quái dị, trào lưu giới thiệu cách chết sao cho đẹp... xuất hiện ngày càng nhiều hơn và được coi là dạng hành vi lệch chuẩn “nổi loạn”.

* * *

Có thể nói, bên cạnh những phần chức năng có thể nhìn nhận được một cách dễ dàng, hành vi lệch chuẩn khi sử dụng mạng xã hội của thanh niên có những chức năng nhất định đối với sự tồn tại của hệ thống xã hội: nó giúp thoả mãn được các nhu cầu và bản năng vốn có của mỗi người; góp phần làm thay đổi cuộc sống của thanh niên; thúc đẩy sự thay đổi các giá trị, chuẩn mực xã hội hiện thời. Dựa trên cách phân loại của Merton thì hành vi lệch chuẩn khi sử dụng mạng xã hội của thanh niên bao gồm 3 loại chủ yếu: lệch chuẩn dạng “sáng kiến”; lệch chuẩn dạng “thoát ly”; lệch chuẩn dạng “nổi loạn”. Các rối loạn về “chuẩn giá trị” chỉ có thể được khắc phục bằng nỗ lực tự nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân để có sức đề kháng về văn hóa trước cái xấu; bằng sự giáo dục của xã hội và sự nêu gương của những người có trách nhiệm. Nhà trường, gia đình, các đoàn thể xã hội cần giáo dục, định hướng cho thanh niên những nhận thức đúng đắn, từ đó giúp họ biết cách sử dụng trang mạng xã hội với mục đích phù hợp. □

Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Hòa Bình (2016), Vì sao “những trò lố” trên mạng có sức hút?, <http://www.baomoi.com/vi-sao-nhung-tro-lo-tren-mang-co-suc-hut/c/20777012.epi>
2. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (1999), Xã hội học, Nxb Giáo dục
3. Lưu Song Hà (2004), Hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, Tạp chí Tâm lý học, số 7/2004
4. Lê Ngọc Hùng (2008), Lịch sử và lý thuyết xã hội học
5. Trần Hữu Luyện, Đặng Hoàng Ngân (2014), Mạng xã hội: khái niệm, đặc điểm, tính năng, áp lực và ý nghĩa trong thực tiễn và nghiên cứu, Tạp chí Tâm lý học, số 7 (184), 7- 2014
6. Thiên Phương (2013), Sự “lệch chuẩn giá trị” trong một bộ phận xã hội <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/binh-luan-phephan/item/20973602-.html>
7. SDRC - CFSI (2012), Dự án “Nâng cao năng lực cho nhân viên xã hội cơ sở ở Tp.HCM”
8. Đinh Ngọc Thạch (2015), Hiện tượng lệch chuẩn và ứng xử văn hóa của người Việt trong điều kiện hiện nay, Bài viết tham gia hội thảo “Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Kỷ yếu hội thảo in thành sách “Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại”.
9. Hồ Diệu Thúy (2000), Điểm qua các lý thuyết xã hội học về lệch lạc và tội phạm, Tạp chí Xã hội học, số 1/ 2000

¹ TS, Viện Nghiên cứu Thanh niên, email: hoaquynh1801@gmail.com, sdt 0912521881

LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN...

(Tiếp theo trang 81)

sách báo. Xây dựng chương trình đào tạo về kiến thức - kỹ năng truy cập mạng cũng như định hướng, giới thiệu các luồng thông tin trên mạng cho sinh viên.

Thường xuyên mở các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên; giúp cho sinh viên có được sự năng động sáng, tự tin nhạy bén thích nghi trong mọi hoàn cảnh; quan tâm sát sao hơn nữa tới đời sống của từng viên. Nhà trường cần đưa ra nguyên tắc rõ ràng trong học tập cũng như các lĩnh vực khác. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Hòa, “Hôn nhân và gia đình (Nhận diện và dự báo)”, NXB TP. Hồ Chí Minh 1998.
2. Lê Như Hoa (1998), “Lối sống đô thị Miền Trung, mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Hermann Korte “Nhập môn Lịch sử Xã hội học”, Nguyễn Liên Hương dịch (1997). NXB Thế giới, Hà Nội.
4. Đặng Cảnh Khanh (2006), “Xã hội học thanh niên”, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
5. Mai Quỳnh Nam (2004), “Gia đình trong tám gương xã hội học”, NXB Khoa học xã hội.
6. Vũ Hào Quang (1997), “Những cơ sở lý luận để nghiên cứu hệ giá trị của gia đình”, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Lê Thị (1998), “Sự biến đổi của gia đình trong bối cảnh đất nước đổi mới”, NXB TP. Hồ Chí Minh.
8. Kết quả điều tra thực tế từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2015.